ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Long An)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với:

a) Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã);

c) Chủ đầu tư, nhà thầu trong nước, nhà thầu nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đặc thù thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình dân dụng; công trình công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật quy định tại mục I, khoản 1 mục II, mục III Phụ lục Phân loại công trình xây dựng được ban hành kèm theo Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Phụ lục).

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các công trình xây dựng sau:

a) Sở Công Thương chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình hầm mỏ, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành theo quy định tại mục II Phụ lục, trừ công trình được quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình giao thông theo quy định tại mục IV Phụ lục;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định tại mục V Phụ lục;

d) Ban Quản lý khu kinh tế chịu trách nhiệm quản lý chất lượng các công trình xây dựng cấp III, IV thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong các khu công nghiệp.

3. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý chất lượng đối với:

a) Các công trình cấp III, IV thuộc trách nhiệm kiểm tra của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;

b) Công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình do UBND cấp huyện quyết định đầu tư hoặc được UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư;

c) Các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư và công trình do UBND huyện cấp phép xây dựng;

d) Các công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân.

Điều 4. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

1. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình do UBND tỉnh quyết định đầu tư, hoặc ủy quyền quyết định đầu tư và các công trình sử dụng mọi nguồn vốn khác trên địa bàn theo chuyên ngành quản lý, cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng:

- Nhà chung cư từ cấp III trở lên, nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên;

- Công trình công cộng từ cấp III trở lên;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; riêng các công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp;

Trừ các công trình do Bộ Xây dựng thực hiện kiểm tra theo quy định.

b) Sở Công Thương: Đường dây tải điện; đối với các công trình chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm. Trừ các công trình do Bộ Công Thương thực hiện kiểm tra theo quy định;

c) Sở Giao thông vận tải: Cầu, hầm, đường bộ từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công

trình sử dụng vốn khác; công trình đường sắt, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp. Trừ các công trình do Bộ Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra theo quy định;

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác không phân biệt cấp. Trừ các công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra theo quy định;

đ) Ban Quản lý khu kinh tế: Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình cấp III, IV thuộc trách nhiệm kiểm tra của Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong các khu công nghiệp;

e) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình cấp III, IV thuộc trách nhiệm kiểm tra của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình do UBND cấp huyện quyết định đầu tư hoặc được UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư và các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với các công trình không phải kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng (các công trình không thuộc diện quy định nêu tại khoản 1 Điều này thì chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng, nội dung và trình tự nghiệm thu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

3. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan quản lý nhà nước có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra công trình chính của dự án, có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu cho toàn bộ công trình theo các quy định tại Điều này và mời các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chuyên ngành có liên quan tham gia trong quá trình kiểm tra.

4. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm mời Sở Xây dựng tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu các công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 5. Phân công trách nhiệm cụ thể

1. Sở Xây dựng: Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

a) Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản để triển khai, thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa tỉnh;

b) Hướng dẫn các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo quy định Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Lập kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; tham gia Hội đồng nghiệm thu nhà nước đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu;

e) Công bố trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý:

- Thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

- Công bố tên và hành vi vi phạm của các chủ thể tham gia hoạt động xây theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

g) Giúp UBND tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn tỉnh;

h) Phối hợp với các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành lập kế hoạch, nội dung kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng tại Điều 24 Thông tư số 10/2013/TT-BXD. Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu chuyển giai đoạn thi công được lập theo mẫu Phụ lục 1 Quy định này và kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo mẫu tại Phụ lục 4 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD;

i) Giúp UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, về danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

k) Xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định. Trường hợp phát hiện chất lượng công trình không đảm bảo yêu cầu, có nguy cơ gây sập đổ công trình hoặc biện pháp thi công không đảm bảo an toàn thì được quyền tạm dừng thi công và chỉ cho phép thi công sau khi chủ đầu tư và các nhà thầu khắc phục các tồn tại, đảm bảo an toàn. Việc tạm dừng thi công thực hiện theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 34 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành quản lý theo Quy định này và các quy phạm pháp luật có liên quan;

b) Định kỳ, đột xuất phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 32 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

đ) Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành quản lý;

e) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định. Trường hợp phát hiện chất lượng công trình không đảm bảo yêu cầu, có nguy cơ gây sập đổ công trình hoặc biện pháp thi công không đảm bảo an toàn thì được thực hiện theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều này.

3. Ban Quản lý khu kinh tế: Thực hiện như quy định tại các điểm a, b, c, đ của khoản 2 Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Triển khai hướng dẫn UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn trực thuộc, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Định kỳ, đột xuất phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP. Tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với các công trình nhà ở riêng lẻ; giải quyết những hư hỏng công trình lân cận, liền kề do việc thi công xây dựng công trình mới gây ra.

4. Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

5. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định. Trường hợp phát hiện chất lượng công trình không đảm bảo yêu cầu, có nguy cơ gây sập đổ công trình hoặc biện pháp thi công không đảm bảo an toàn thì được thực hiện như quy định tại điểm k khoản 1 Điều 5 Quy đinh này.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng đến tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và quần chúng nhân dân trên địa bàn xã.

2. Tiếp nhận, xác nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định của Điều 68 Luật Xây dựng; kiểm tra quá trình thi công công trình theo nội dung giấy phép xây dựng, biển báo công trường, các điều kiện đảm bảo vệ sinh môi trường như: Hàng rào thi công, bao che công trình, thoát nước thi công, giải pháp thu gom nước thải, phế thải xây dựng, nhà vệ sinh tạm thời, giấy phép sử dụng tạm thời hè, đường.

3. Tiếp nhận, kịp thời báo cáo sự cố và giải quyết sự cố trong thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

4. Lập hồ sơ sự cố công trình xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ của người dân trên địa bàn quản lý. Trường hợp phát hiện công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ của dân hoặc các công trình lân cận, liền kề công trình đang xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo an toàn cho người sử dụng hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố sụp đổ, phải có biện pháp tổ chức di dời người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm đồng thời báo cáo, đề xuất hướng xử lý với UBND cấp huyện.

5. Lập danh mục, theo dõi các công trình khởi công xây dựng trên địa bàn theo mẫu phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

6. Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất báo cáo UBND cấp huyện về tình hình công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện, quản lý chất lượng công trình xây dựng đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo hoàn thành đưa công trình xây dựng vào sử dụng, các báo cáo định kỳ (trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất gửi về Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (nếu là công trình xây dựng chuyên ngành); các báo cáo phải đảm bảo đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác những nội dung về tình hình hoạt động xây dựng đã được quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh nếu có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, tuỳ theo mức độ vi phạm bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm

hành chính trong hoạt động xây dựng hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sẽ phải bồi thường thiệt hại.

2. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, thanh tra chuyên ngành xây dựng theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn; xác định các tổ chức, cá nhân nhiều lần vi phạm gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình để đề nghị cấp có thẩm quyền công bố tên và hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân này trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Đỗ Hữu Lâm